

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*** : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

2. Ông Đỗ Ngọc Quý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ - sinh năm: 1995; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Minh T- sinh năm: 1998; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28/4/2023, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Đặng Thị Minh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn - huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 26/11/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không

tìm được tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, anh Đ có nhiều lần khuyên bảo chị T nhưng chị T không nghe và bỏ về nhà cha mẹ sống. Đến năm 2018, vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chia sẻ cho nhau nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho anh Đ được ly hôn với chị Đặng Thị Minh T. Hiện nay chị Đặng Thị Minh T đi đâu, làm gì thì tôi không biết, anh Đ đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị T nhưng đến nay vẫn không có kết quả.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh Nguyễn Tấn Đ được ly hôn với chị Đặng Thị Minh T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có con duy nhất: Nguyễn Đăng Hoài N - sinh ngày 25/7/2015. Khi chị T bỏ nhà đi thì có dẫn theo con chung.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Giao chị Đặng Thị Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tấn Đ xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là Đặng Thị Minh T để trình bày ý kiến về việc anh Nguyễn Tấn Đ khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị Đặng Thị Minh T đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của chị Đặng Thị Minh T, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị Minh T, trú tại thôn Xuân Ninh, xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn chị Đặng Thị Minh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn chị Đặng Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Tấn Đ và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa anh Nguyễn Tấn Đ và chị Đặng Thị Minh T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 39, ngày 26 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tấn Đ và chị Đặng Thị Minh T là hợp pháp.

Vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ và chị Đặng Thị Minh T thực tế không sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, chứng tỏ giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Đặng Thị Minh T đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng chị Đặng Thị Minh T đều không có mặt, điều này chứng tỏ chị Đặng Thị Minh T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đặng Thị Minh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh Nguyễn Tấn Đ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có con duy nhất: Nguyễn Đăng Hoài N – sinh ngày 25 tháng 7 năm 2015. Khi chị Đặng Thị Minh T bỏ nhà đi thì chị Đặng Thị Minh T có dẫn theo con chung. Anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu giao cho chị Đặng Thị Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy các yêu cầu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận các yêu cầu này của anh Nguyễn Tấn Đ. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Tấn Đ xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Bị đơn chị Đặng Thị Minh T mặc dù đã được Tòa án thông báo tìm kiếm vắng mặt, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của chị Đặng Thị Minh T.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Tấn Đ và chị Đặng Thị Minh T được ly hôn.

2- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Đặng Hoài N - sinh ngày 25 tháng 7 năm 2015 cho chị Đặng Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Nguyễn Tấn Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh Đ, chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí:

Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0001880 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; anh Nguyễn Tấn Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5- Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Ngọc Ảnh**